

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2019/HSPT

Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NTTX;

Các Thẩm phán: Ông NAD;

Ông HMMH;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà HTTH, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông ĐTT - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Ly A C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

*** Bị cáo bị kháng nghị:**

Họ tên bị cáo: **Ly A C**, sinh ngày: 20/4/1997; Nơi cư trú: Bản Khon Kén, xã Mường Nhà, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ly Vả Mua - Sinh năm: 1964 và bà: Hờ Thị Ly, Sinh năm: 1965; Có vợ: Vàng Thị Cá - Sinh năm: 1999 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Tiến N - Văn phòng Luật sư Thái Sơn, Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường Tân Thanh, T.p Đ, tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; kết quả quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2018, tại khu vực chợ Bản Phủ, huyện Đ, Ly A C gặp một nam thanh niên dân tộc Mông tên là V, được giới thiệu nhà ở bản Pa Hốc – Lào. Ly A C cũng làm quen và cả hai cho nhau số điện thoại rồi đi về.

Khoảng 10 ngày sau, V gọi điện thoại hỏi C, có mua Heroine không, C bảo để C tìm người mua, có gì thì sẽ điện lại. Khoảng một tuần sau C đến nhà anh vợ tên là Vàng A T chơi, thấy điện thoại trên bàn đang sạc điện nên C đã tự lấy điện thoại của T mở mục danh bạ xem thấy có một người lưu tên là L, C đã lấy số điện thoại rồi đi về nhà gọi điện cho người tên là L, lúc này C mới biết người đó là một người đàn ông dân tộc Mông, tên là C1, nhà ở S, C cũng giới thiệu tên và địa chỉ của C cho C1 biết, C hỏi C1 có mua Heroine không, C1 hỏi giá bao nhiêu, C bảo giá 120 triệu đồng/01 bánh, C1 chê đắt và trả giá 110 triệu đồng/01 bánh, C đồng ý và xin địa chỉ facebook của C1. C vào facebook và thấy ảnh của C1 nên C tin là C1 sẽ mua Heroine thật, do đó C điện thoại cho V đặt mua 10 bánh Heroine với giá 105 triệu đồng/01 bánh.

Ngày 27/5/2018, V đi xe máy đến nhà C và cả hai thống nhất khi nào C bán xong Heroine mới trả tiền cho V. Ngày 29/5/2018, V gọi điện thoại hẹn C đến bản Sơn Tổng, xã **Na Tông, huyện Đ** để giao nhận Heroine, C đồng ý rồi mượn xe máy của Ly Nhìa V2 (nhà ở cùng bản), sau đó C rủ Ly A C2 (ở cùng bản với C) cùng đi nhận Heroine; C nói với C2 đi xem đường cho C, khi về C sẽ cho C2 một ít tiền, C2 đồng ý và C mượn của C2 01 chiếc túi khoác để đựng Heroine. Khi cả hai đi đến bản Sơn Tổng, C đến gặp V và nhận 10 bánh Heroine ở rừng, lúc đó C2 đứng cách C khoảng 200 mét để quan sát, khi nhận xong số Heroine, C bảo C2 đi về trước còn C chở Heroine đi sau, có gì thì C2 điện báo cho C, khi về đến nhà C cất giấu 10 bánh Heroine ở bụi tre gần nhà. Sáng hôm sau C điện báo cho C1 là đã có 10 bánh Heroine, C1 hẹn C sáng ngày 31/5/2018 mang Heroine ra khu vực hồ Him Lam - thành phố Đ bán cho C1.

Sáng ngày 31/5/2018, C đi xe máy chở 10 bánh Heroine để giao cho C1 như thỏa thuận, khi đi đến lề đường bờ hồ Him Lam, C gặp C1 đi cùng một người đàn ông, C1 giới thiệu là họ hàng, C bảo C1, Heroine đang để trong túi khoác ở xe máy, C1 sờ tay vào túi kiểm tra thì đúng lúc đó tổ công tác đến, C1 và người đàn ông bỏ chạy, trốn thoát, Ly A C bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng, niêm phong vật chứng ngày 01/6/2018 đã xác định 10 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Ly A C có tổng khối lượng là: 3.434,92 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 528/GĐ-PC54 ngày 11/6/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A C gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HS-ST ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đ căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Ly A C tù chung thân về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

Tại Quyết định kháng nghị số 514/QĐ- VKS- KNPT ngày 10/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, đề nghị áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo Lý A C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị đối với bị cáo Ly A C; đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên phạt bị cáo Ly A C hình phạt tử hình.

Người bào chữa cho bị cáo Ly A C đề nghị xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh bị cáo phạm tội là do mẹ của bị cáo bị ung thư, kinh tế gia đình khó khăn vì vừa thoát nghèo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ, giữ nguyên mức hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo.

Bị cáo Ly A C nhất trí nội dung bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình xét xử sơ thẩm, vụ án được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ly A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ:

Bị cáo nhận thức rất rõ về tính chất nguy hiểm của ma túy cũng như hậu quả nguy hiểm mà tội phạm này gây ra nhưng do háo lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: ...b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên”. Trong vụ án này, trọng lượng ma túy mà bị cáo mua bán là 3.434,92 gam. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước Việt Nam về các chất ma túy, hậu quả hành vi phạm tội góp phần gieo rắc “cái chết trắng”, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn khác nên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Luật sư cho rằng bị cáo chỉ là đối tượng bị rủ rê là thiếu cơ sở vì tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận sau khi có thông tin về người cần mua ma túy, bị cáo đã chủ động liên hệ tìm nguồn mua ma túy với mục đích kiếm lời vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Từ những phân tích trên cho thấy kháng nghị là có căn cứ chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Ly A C.

* Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ly A C: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo Ly A C được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Án phí: Bị cáo Ly A C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NTTX